

KHÓ KHĂN VÀ THÁCH THỨC CỦA SINH VIÊN CHUYÊN TIẾNG ANH TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở HÀ NỘI

Lê Phương Thảo¹, Lê Thị Vy¹, Lê Thị Ánh Tuyết¹

Email: lephuongthao@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 26/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.626

Tóm tắt: Nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên là một trong những hoạt động thiết yếu và cơ bản của khoa Tiếng Anh - trường Đại học Mở Hà Nội. Bài viết này nhằm nghiên cứu những khó khăn và thách thức sinh viên gặp phải trong quá trình thực hiện các đề tài NCKH. Nghiên cứu cũng tìm ra nguyên nhân và đưa ra một số gợi ý giúp sinh viên tránh được những khó khăn và thách thức đó. Bài viết sử dụng cách tiếp cận định tính với công cụ là các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc dành cho 8 sinh viên chuyên tiếng Anh của Trường Đại học Mở Hà Nội. Những sinh viên này đã từng tham gia NCKH ít nhất một lần. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhiều sinh viên chưa dành nhiều thời gian cho hoạt động NCKH cũng như chưa đam mê với hoạt động này. Bài viết cũng đã gợi mở một số các giải pháp để giúp sinh viên vượt qua các khó khăn và thách thức đó, tạo động lực và khuyến khích sinh viên tham gia tích cực và hiệu quả vào các hoạt động NCKH.

Từ khóa: Động lực, giải pháp, khó khăn, nghiên cứu khoa học, nguyên nhân

I. Đặt vấn đề

NCKH là một hoạt động được thực hiện một cách có hệ thống, logic và chặt chẽ. NCKH đóng vai trò quan trọng trong việc làm giàu kiến thức và cải thiện kỹ năng. NCKH giúp con người khám phá và tìm tòi những điểm mới, đưa ra các giải pháp thực tế cho những thách thức hoặc những vấn đề phát sinh trong cuộc sống. NCKH giúp phát triển các nền tảng công nghệ, giúp chính phủ đưa ra các quyết sách phù hợp cho đất

nước. NCKH thúc đẩy niềm đam mê tìm ra cái mới, kích thích sự tò mò, phát triển kỹ năng phân tích, dự đoán và giải quyết vấn đề. NCKH là nền tảng cho sự tiến bộ và sáng tạo, giúp cải thiện chất lượng cuộc sống. Mỗi quốc gia và mỗi cơ sở đào tạo đều rất chú trọng và đầu tư cho NCKH. Ở độ tuổi sinh viên, NCKH càng cần thiết vì hoạt động này nâng cao khả năng nghiên cứu, làm việc theo nhóm, làm việc cá nhân, độc lập và nâng cao kỹ năng giải quyết vấn

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

đề; tư duy phản biện. Sinh viên NCKH sẽ biết cách phân tích, đánh giá thông tin; suy nghĩ logic; thúc đẩy sự sáng tạo, đổi mới và tạo dựng tình yêu cho việc nghiên cứu và học tập suốt đời. Tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội, hoạt động NCKH luôn được Lãnh đạo Khoa quan tâm và chú trọng. Hàng năm, hàng chục bài báo của giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành hoặc các kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế. Hoạt động NCKH luôn nhận được sự hưởng ứng của giảng viên, nghiên cứu sinh và những năm gần đây là học viên cao học. Tuy nhiên, hoạt động này chưa thực sự thu hút được nhiều sinh viên tham gia. Bài viết này nhằm mục đích tìm ra những khó khăn và thách thức mà sinh viên gặp phải trong quá trình thực hiện các đề tài NCKH; tìm ra nguyên nhân để đưa ra một số gợi ý giúp sinh viên cải thiện kỹ năng NCKH, tạo động lực và khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động NCKH một cách hiệu quả hơn.

Việc nghiên cứu về những khó khăn và thách thức sinh viên gặp phải khi thực hiện các đề tài NCKH của sinh viên đã được nhiều công trình đề cập đến. Khemanuwong, Muangnakon, Phairot và Kho (2020) cho rằng việc triển khai các bài nghiên cứu là một nhiệm vụ đầy thử thách, đòi hỏi người nghiên cứu phải có kiến thức cụ thể về chủ đề được lựa chọn; kỹ năng nghiên cứu, lập kế hoạch; sự cẩn thận và chăm chỉ. Các tác giả này đã đưa ra những thách thức trong việc viết các bài báo nghiên cứu bằng tiếng Anh mà sinh viên sau đại học người Thái gặp phải trong quá trình viết các báo cáo NCKH. Theo Lestari (2020), những yếu tố gây nên khó

khăn của sinh viên khi viết luận văn đó là trình độ tiếng Anh; việc quản lý thời gian; phương pháp nghiên cứu; thái độ của sinh viên; đề tài nghiên cứu và động lực của sinh viên. Qasem và Zayid (2023) cho rằng hoạt động hướng dẫn của giảng viên giúp sinh viên vượt qua những khó khăn hay thách thức cụ thể mà sinh viên gặp phải trong việc triển khai đề tài. Giảng viên hướng dẫn sẽ cung cấp cho sinh viên các đường hướng, phương pháp và các bước để triển khai đề tài một cách cụ thể. Stapleton (2020) phát hiện ra rằng có một mối liên hệ khẳng định giữa việc tham gia nghiên cứu và khả năng nâng cao các kỹ năng và tư duy phản biện. Ông cho rằng những sinh viên tích cực tham gia vào các dự án nghiên cứu không chỉ phát triển các kỹ năng nghiên cứu, tư duy phản biện mà còn có xu hướng thích tìm hiểu và khám phá những điểm mới. Các hoạt động nghiên cứu giúp sinh viên thúc đẩy khả năng làm việc nhóm hoặc độc lập và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả. Những tác giả này đều nhấn mạnh việc các cơ sở đào tạo phải sử dụng các phương pháp tiếp cận đa chiều để giảng dạy kỹ năng NCKH, vượt ra ngoài các bài giảng truyền thống. Vai trò của người hướng dẫn khoa học, môi trường học tập chủ động và việc sử dụng các công cụ áp dụng công nghệ mới cũng là những yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của việc thực hiện một đề tài NCKH của sinh viên.

Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình nào đề cập đến khó khăn và thách thức mà sinh viên chuyên tiếng Anh Trường Đại học Mở Hà Nội gặp phải trong quá trình thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Vì vậy, đề tài “*Khó khăn*

và thách thức của sinh viên chuyên tiếng Anh trong nghiên cứu khoa học tại một trường đại học ở Hà Nội" được lựa chọn cho nghiên cứu này.

Để thực hiện được đề tài, các câu hỏi nghiên cứu sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

- Những khó khăn và thách thức sinh viên chuyên tiếng Anh của Trường Đại học Mở Hà Nội gặp phải trong quá trình thực hiện các đề tài NCKH;

- Nguyên nhân gây ra những khó khăn và thách thức này;

- Một số gợi ý giúp sinh viên chuyên tiếng Anh của Trường Đại học Mở vượt qua những khó khăn và thách thức này khi thực hiện các đề tài NCKH.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Định nghĩa về NCKH

Theo Best và Kahn (2006), NCKH là việc phân tích và ghi chép có hệ thống và khách quan các quan sát được kiểm soát mà có thể dẫn đến sự mở rộng các khái niệm, nguyên tắc, hoặc lý thuyết; đưa ra các dự đoán và kiểm soát các sự kiện có thể xảy ra.

Creswell (2014) cho rằng NCKH là một quá trình gồm các bước được tiến hành để thu thập và phân tích thông tin nhằm tăng sự hiểu biết của chúng ta về một chủ đề hoặc vấn đề nào đó. NCKH bao gồm việc đặt ra một câu hỏi, thu thập các thông tin, dữ liệu để trả lời câu hỏi đó.

2.2. Những khó khăn sinh viên gặp phải trong quá trình thực hiện NCKH

Nhiều nghiên cứu liên tục chỉ ra rằng sinh viên gặp phải nhiều khó khăn trong việc viết các bài mang tính chất học thuật,

đặc biệt là trong việc tiến hành viết các bài NCKH. Al Fadda (2012) nhấn mạnh sự phức tạp về cú pháp, kỹ năng nghiên cứu và vốn từ vựng là những rào cản đáng kể đối với sinh viên trong quá trình viết các bài nghiên cứu bằng tiếng Anh trong bối cảnh tiếng Anh như một ngôn ngữ nước ngoài. Tương tự như vậy, Bitchener và Ferris (2012) cho rằng việc phản hồi của giảng viên thông qua việc định hướng, hướng dẫn cách thực hiện, giám sát việc thực hiện cũng như việc chữa bài, sửa lỗi cho sinh viên là rất quan trọng. Hơn nữa, theo Hyland (2016), sự thiếu thống nhất giữa các tiêu chí đánh giá và việc hướng dẫn của giảng viên cũng gây ra những sự nhầm lẫn không đáng có của sinh viên. Sulaiman (2018), Nguyen và cộng sự (2024) đã tìm ra các lỗi của sinh viên khi thực hiện các bài nghiên cứu như: lỗi ngữ pháp; từ ngữ được sử dụng chưa mang tính học thuật; trích dẫn nguồn tài liệu chưa đúng quy định, sắp xếp ý, thiết kế bài viết chưa logic. Ngoài ra, Teng (2017) còn cho rằng sinh viên thiếu các kiến thức để lập kế hoạch cụ thể cũng như cách hoàn thiện bài viết. Nhiều nhà nghiên cứu cũng tìm ra nguyên nhân gây ra những khó khăn của sinh viên trong khi thực hiện các NCKH. Các nguyên nhân chính gây ra những khó khăn hoặc thách thức trong việc thực hiện đề tài NCKH chính là động lực kém, kỹ năng nghiên cứu hạn chế, rào cản về ngôn ngữ, sự hỗ trợ không đầy đủ của giảng viên và khả năng hạn chế trong việc tiếp cận nguồn tài liệu. Những khó khăn và thách thức này thông thường xuất phát từ sự kết hợp của các yếu tố như khả năng về ngôn ngữ, sự tri nhận và việc hướng dẫn của giảng viên (Qasem và cộng sự, 2019; Budjalemba, 2020).

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. *Bối cảnh và khách thể nghiên cứu*

NCKH sinh viên là hoạt động được tổ chức hàng năm của khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội. Hoạt động này được phát động nhằm thu hút sinh viên các khối từ năm thứ nhất đến năm thứ tư tham gia. Các sinh viên tham dự sẽ được phép tự lựa chọn thành viên của nhóm nghiên cứu hoặc có thể triển khai một cách độc lập. Đồng thời, sinh viên có thể lựa chọn tên đề tài mà mình quan tâm. Đề tài bao gồm các chủ đề liên quan đến việc nghiên cứu các giải pháp nâng cao phương pháp học tiếng Anh (*các kỹ năng như nghe, nói, đọc viết; ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng,...*); nghiên cứu các yếu tố/ đặc điểm về ngôn ngữ trong ngôn ngữ Anh; so sánh đối chiếu các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Anh và tiếng Việt; hoặc tìm hiểu các vấn đề về dịch thuật vv. Để thực hiện đề tài, sinh viên sẽ tự chọn một chủ đề, sau đó Ban chuyên môn của Khoa sẽ xếp giảng viên hướng dẫn khoa học cho từng sinh viên hoặc từng nhóm nghiên cứu. Sinh viên sẽ làm đề cương chi tiết dưới sự đồng hành của giảng viên hướng dẫn. Sau đó, Hội đồng chuyên môn sẽ đánh giá đề cương và lựa chọn những đề tài có tính khả thi, tính mới và tính cấp thiết để gửi nhà trường ra quyết định giao tên đề tài và giảng viên hướng dẫn. Sau khi có quyết định giao tên đề tài và người hướng dẫn khoa học, các nhóm/thành viên nghiên cứu bắt đầu thực hiện các bước triển khai đề tài.

Bài viết này nghiên cứu hiện trạng NCKH của sinh viên chuyên tiếng Anh,

Trường Đại học Mở nhằm tìm ra những khó khăn và thách thức của sinh viên của Khoa trong quá trình thực hiện các đề tài NCKH, tìm ra nguyên nhân và giải pháp để tháo gỡ vấn đề.

Đối tượng tham gia phỏng vấn gồm 8 sinh viên chuyên tiếng Anh đang theo học học kỳ 2 năm học 2024-2025 của chương trình đào tạo đại học ngành Ngôn ngữ tại bốn khối (*khối năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba và năm thứ tư*) và đã từng tham gia hoạt động NCKH ít nhất một lần. Tại mỗi khối, 2 sinh viên (*1 nam và 1 nữ*) sẽ được lựa chọn. Trong số 2 sinh viên mỗi khối được chọn, 1 sinh viên đã từng đạt giải và được chọn vào vòng thi cấp trường và 1 sinh viên chưa đạt giải một lần nào. Các sinh viên này đều có trình độ tiếng Anh từ B2 trở lên.

3.2. *Cách tiếp cận và công cụ nghiên cứu*

Cách tiếp cận định tính đã được sử dụng nhằm thu thập các ý kiến liên quan đến những khó khăn và thách thức sinh viên gặp phải trong quá trình thực hiện các đề tài NCKH. Công cụ nghiên cứu là các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc (*semi-structured interviews*). Theo DiCicco-Bloom và Crabtree (2006), các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc mang lại cho nghiên cứu sự linh hoạt và tính nhất quán. Cách tiếp cận này cho phép người tham gia trả lời phỏng vấn được tự do bày tỏ quan điểm của mình và đồng thời nhà nghiên cứu cũng có được những hiểu biết sâu hơn về các vấn đề cụ thể. Người phỏng vấn sẽ chuẩn bị một số câu hỏi về các vấn đề liên quan đến câu hỏi nghiên cứu và có thể thêm hoặc bớt các câu hỏi phỏng vấn tùy vào tình hình thực tế của từng cuộc phỏng vấn.

Các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc được hẹn trước và triển khai theo hình thức trực tuyến qua ứng dụng Google meet. Mỗi cuộc phỏng vấn diễn ra trong vòng khoảng 15 phút. Mỗi sinh viên tham gia đều trả lời các câu hỏi về các nội dung như: 1) tầm quan trọng của NCKH; 2) những khó khăn và thách thức sinh viên gặp phải trong khi thực hiện NCKH; 3) nguyên nhân của những khó khăn đó và 4) những giải pháp giúp sinh viên vượt qua những khó khăn và thách thức khi tiến hành các hoạt động NCKH. Sinh viên cũng được hỏi các câu hỏi mở rộng để nghiên cứu có được những ý kiến sâu hơn về các nội dung trên.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả

Kết quả nghiên cứu cho thấy 5/8 sinh viên được phỏng vấn chưa thấy rõ tầm quan trọng của NCKH. Sinh viên đưa ra nhiều khó khăn như việc lựa chọn phương pháp nghiên cứu, việc phân tích số liệu và viết phần thảo luận. Phần kết luận cũng là phần sinh viên khó triển khai. Một số sinh viên cảm thấy lo lắng, không tự tin khi triển khai đề tài vì sinh viên 1 và 5 cho rằng “Viết các bài NCKH khác hẳn các bài viết thông thường”. Sinh viên 1 cho rằng “chúng em chưa thực sự đam mê NCKH, chúng em chưa dành nhiều thời gian cho hoạt động này”. Sinh viên 2 trả lời “Em rất khó phân tích số liệu cũng như viết phần thảo luận, nhiều bạn thấy khó nên chưa nghiêm túc trong quá trình thực hiện. Các bạn ấy sao chép của các công trình đi trước...”. Sinh viên 3 và 8 cho rằng “Bọn em đã được học cách làm Đề cương cho một bài NCKH khi học

năm thứ 2, đã biết xác định khoảng trống nghiên cứu để lựa chọn tên đề tài, đã biết cách viết mục tiêu cũng như câu hỏi nghiên cứu, đã biết tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước, biết dự thảo phương pháp nghiên cứu và phác thảo các chương. Nhưng trên thực tế, khi đi vào nghiên cứu thực sự, bọn em gặp nhiều khó khăn và thách thức. Việc phân tích số liệu, thảo luận và đưa ra các giải pháp, cũng như tìm ra các điểm mới là thách thức lớn nhất đối với chúng em”. Khi được hỏi về nguyên nhân, hầu hết các sinh viên cho rằng họ chưa được thực hành những phần này. Sinh viên 5 nêu ý kiến “Khoa hãy bổ sung cho chúng em một học phần tiếp nối học phần Phương pháp luận NCKH để chúng em được thực hành kỹ việc viết các phần tiếp theo của một đề tài NCKH. Học phần Phương pháp luận NCKH với số tín chỉ là 2 và đầu ra của học phần mới chỉ là “Xây dựng và trình bày Đề cương cho một đề tài NCKH” nên thầy cô chưa có đủ thời gian để hướng dẫn chúng em triển khai và thực hành các bước tiếp theo. Hơn nữa, lớp học quá đông nên thầy cô không thể hướng dẫn chi tiết cho từng sinh viên vì mỗi bạn lựa chọn 1 đề tài khác nhau.” Sinh viên 4, 6, 7 cho rằng “Khoa nên có bản hướng dẫn chi tiết hơn các bước triển khai một đề tài NCKH”. Khi được hỏi về các giải pháp, 7/8 sinh viên cho rằng “Chúng em mong muốn được học thêm về cách triển khai các chương cụ thể và có hướng dẫn thực hành để chúng em tự tin hơn khi thực hiện các đề tài NCKH”.

4.2. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu trên cho thấy 2/8 sinh viên chưa có động cơ và đam mê NCKH, chưa có thực sự nghiêm túc khi

triển khai đề tài NCKH. 3/8 sinh viên cho rằng họ chưa được hướng dẫn một cách chi tiết và đầy đủ để có thể triển khai từng bước khi tiến hành thực hiện một đề tài NCKH. NCKH là một quá trình không dễ nhưng không phải là không thể triển khai. Để giúp sinh viên vượt qua các khó khăn cũng như nâng cao kỹ năng NCKH cho sinh viên, bài viết đưa ra một số gợi mở để việc NCKH không còn là những thách thức đối với sinh viên.

Thứ nhất, cần chú trọng vai trò của giảng viên trong việc hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên từ khâu hình thành ý tưởng nghiên cứu đến khi hoàn thiện bản Báo cáo khoa học; giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện đề tài NCKH của sinh viên thông qua Bản kế hoạch cụ thể; hướng dẫn sinh viên thực hiện tuần tự các bước cơ bản để thực hiện một NCKH (*Xác định rõ chủ đề nghiên cứu, xây dựng mục đích và câu hỏi nghiên cứu, tổng quan các nghiên cứu, xây dựng khung lý thuyết, lựa chọn cách tiếp cận; thiết kế và thu thập dữ liệu, báo cáo kết quả nghiên cứu; thảo luận; kết luận và viết phần tóm tắt*). Giảng viên cần giúp sinh viên tiếp cận được các nguồn tài liệu chính thống và đáng tin cậy từ Google Scholar, Research gate, thư viện số của nhà trường... và giúp các em đánh giá được các tài liệu để sử dụng cho nghiên cứu. Giảng viên có thể sử dụng mô hình hỗ trợ tư vấn theo nhóm - nơi sinh viên năm cuối hoặc có kinh nghiệm nghiên cứu hỗ trợ sinh viên mới bắt đầu -nhằm tạo điều kiện chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau.

Thứ hai, khoa Tiếng Anh nên giảm số sinh viên trong một lớp học để giảng viên có thể sát sao hơn với việc thực hành của tất cả các sinh viên.

Thứ ba, nhà trường và khoa cần tổ chức thường xuyên hơn các tọa đàm chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực Ngôn ngữ học ứng dụng và Giảng dạy tiếng Anh để giảng viên và sinh viên được tiếp cận các phương pháp nghiên cứu mới trong việc nghiên cứu các đề tài bằng tiếng Anh.

Thứ tư, việc hình thành một cộng đồng học thuật tích cực thông qua các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học sinh viên, diễn đàn học thuật hoặc hội nghị nghiên cứu sinh viên cấp khoa/trường sẽ góp phần tạo động lực, nuôi dưỡng tinh thần học thuật và phát triển kỹ năng nghiên cứu một cách bền vững.

Thứ năm, nhà trường cần đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cung cấp tài nguyên học thuật (sách, tạp chí quốc tế, trong nước, các Báo cáo khoa học các cấp, phần mềm phân tích ngôn ngữ như AntConc, NVivo, SPSS,...) và sinh viên có thể tiếp cận các dữ liệu này một cách dễ dàng.

Thứ sáu, cần khuyến khích sinh viên lựa chọn những đề tài mang tính thực tiễn, có khả năng ứng dụng vào giảng dạy, dịch thuật, hoặc các đề tài về ngôn ngữ học ứng dụng, ngôn ngữ học so sánh đối chiếu. Việc kết nối với doanh nghiệp, tổ chức giáo dục hoặc các trường phổ thông để hỗ trợ sinh viên triển khai nghiên cứu ứng dụng là một hướng đi tiềm năng, góp phần gắn kết giữa đào tạo hàn lâm và thực tiễn nghề nghiệp.

Tuy nhiên, việc xây dựng đề cương, phác thảo các nội dung cho từng bước một cách chi tiết để nghiên cứu đi đúng hướng và các phần của nghiên cứu tập trung vào việc tìm ra câu trả lời cho các câu hỏi của

nghiên cứu là bước quan trọng của một nghiên cứu tốt.

V. Kết luận

Bài viết đã tìm ra những khó khăn hay thách thức của sinh viên khi thực hiện các đề tài NCKH, đồng thời cũng chỉ ra được những nguyên nhân dẫn đến các khó khăn và thách thức này và tìm ra các giải pháp giúp sinh viên vượt qua những khó khăn và thách thức khi thực hiện các đề tài NCKH. Kết quả nghiên cứu đã cho thấy vai trò của người hướng dẫn NCKH là vô cùng quan trọng và là một trong những yếu tố chính quyết định sự thành công trong công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên. Giảng viên cần giám sát chặt chẽ hơn kế hoạch chi tiết thực hiện đề tài của sinh viên, động viên và khuyến khích sinh viên thực hiện tốt các bước nghiên cứu, đọc và tìm hiểu sâu hơn vấn đề dự định nghiên cứu. Việc nghiên cứu nhiều tài liệu liên quan đến đề tài sẽ giúp các em tổng quan được nhiều công trình nghiên cứu, tìm ra khoảng trống nghiên cứu và nắm được các bước tiến hành của các công trình đi trước để học hỏi và áp dụng cho đề tài của mình. Bài viết hy vọng sẽ cung cấp một số thông tin hữu ích sinh viên khi thực hiện các đề tài NCKH. Tuy nhiên, hạn chế của đề tài là chưa thực hiện khảo sát với quy mô sinh viên lớn để nghiên cứu có được bức tranh toàn cảnh về việc NCKH của sinh viên chuyên tiếng Anh Trường Đại học Mở Hà Nội. Đây cũng là một gợi mở cho nghiên cứu về vấn đề này trong giai đoạn tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Al Fadda, H. (2012). Difficulties in Academic Writing: From the Perspective of King Saud University Postgraduate Students. *English Language Teaching*, 5(3), 123-130.
- [2]. Best, J. W., & Kahn, J. V. (2006). *Research in Education* (10th ed.). Pearson Education.
- [3]. Bitchener, J., & Ferris, D. R. (2012). *Written Corrective Feedback in Second Language and Writing*. Routledge.
- [4]. Budjalemba, M. (2020). Factors Contributing to Students' Difficulties in Academic Writing Class: Students' Perceptions., *Linguistics and Literature Journal*, 1(2), 135-149.
- [5]. Creswell, J. W. (2014). *Research Design: Qualitative, Quantitative, and Mixed Methods Approaches* (4th ed.). SAGE Publications.
- [6]. DiCicco-Bloom, B., & Crabtree, B. F. (2006). *The qualitative research interview*. *Medical Education*, 40(4), 314-321
- [7]. Hyland, K. (2016). *Teaching and Researching Writing* (3rd ed.). Routledge.
- [8]. Khemanuwong, T., Muangnakin, P., Phairot, E., & Kho, S. H. (2020, March). Difficulties in writing English language research paper: The experience of Thai NNES postgraduate students. In *Proceedings of the Panyapiwat International Conference on Social Science and Management* (Vol. 3, No. 2, pp. 62-78).
- [9]. Nguyen, T. N. C., Trinh, T. T., & Nguyen, N. A. (2024). Exploring Factors Influencing Students' Challenges in Academic Writing: A Qualitative Analysis Based on Student Perspectives. *International Journal of Advanced Multidisciplinary Research and Studies*, 4(3), 32-37.
- [10]. Lestari, D. M. (2020). An analysis of students' difficulties in writing undergraduate thesis at English Education Program of Muhammadiyah University of Bengkulu. *Journal*

- of English Education and Applied Linguistics*, 9(1), 17-29.
- [11]. Qasem, F. A. A., & Zayid, E. I. M. (2019). The Challenges and Problems Faced by Students in the Early Stage of Writing Research Projects in L2, University of Bisha, Saudi Arabia. *European Journal of Special Education Research*, 4(1), 37-45.
- [12]. Stapleton, P. (2020). *Enhancing Undergraduates' Critical Thinking Through Research Engagement. Thinking Skills and Creativity*, 35, 100672.
- [13]. Sulaiman, M. (2018). The Difficulties of Writing Scientific Work at the English Education Students. *Journal of English Education*, 4(1), 54-60.
- [14]. Teng, F. (2017). The Role of Metacognitive Knowledge and Regulation in EFL Writing Performance. *Language Teaching Research*, 21(4), 446-469.

DIFFICULTIES AND CHALLENGES OF ENGLISH - MAJORED STUDENTS IN DOING A SCIENTIFIC RESEARCH AT A UNIVERSITY IN HANOI

Le Phuong Thao², Le Thi Vy², Le Thi Anh Tuyet²

Abstract: *Scientific research of students is one of the essential and fundamental activities of the Faculty of English, Hanoi Open University. This article aims to investigate difficulties and challenges that English-majored students face during the implementation of research topics. The study also identifies the causes and offers suggestions to help students avoid those difficulties and challenges. The study uses a qualitative approach with the instrument of semi-structured interviews with eight students of the Faculty of English - Hanoi Open University. These students have participated in doing a scientific research at least once. The research results show that some students do not devote much time to scientific research activities as well as have no passion for these activities. The article also suggests solutions and strategies to help students avoid those difficulties and challenges, creating motivation, and encouraging students to participate actively and effectively in research activities.*

Keywords: *Scientific research, difficulties, causes, strategies, motivation*

² Hanoi Open University